

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HS-PT
Ngày: 15 - 01 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đình Nghệ.

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh.
Bà Đào Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo Võ L và Lê V, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2024/HS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Võ L, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1985 tại huyện C, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nơi ở hiện nay: Số A, đường L, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp (trước khi phạm tội): Công an, Cấp bậc: Thiếu tá; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ L và bà Trần A; có vợ là Lê L và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê V, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1992 tại thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Khu vực II, phường L, thành phố B, tỉnh Hậu Giang; nơi ở hiện nay: ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: (trước khi phạm tội): Công an, Cấp bậc: Đại úy; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê K và bà Nguyễn TH (chết); có vợ là Trần M và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ L, chức vụ Phó trưởng Công an xã A và Lê V, là Công an viên tại Công an xã A, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Vào tháng 6 năm 2022, các bị cáo Võ L và Lê V được phân công thực hiện nhiệm vụ phụ trách quản lý hành chính, công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông và các công tác khác, trong đó có công tác cấp biển số xe cho nhân dân trên địa bàn xã A, huyện C. Việc tiến hành đăng ký xe được thực hiện trên phần mềm đăng ký xe do Bộ Công an cấp. Để đăng nhập vào được phần mềm đăng ký xe, Công an xã A được cấp 02 tài khoản cho L và V mỗi người được sử dụng một tài khoản, tên đăng nhập và mật khẩu do L, V được giao quản lý, sử dụng. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, L và V đã thống nhất thực hiện sai quy trình cấp biển số xe theo quy định của Bộ Công an, tự ý thống nhất dùng tài khoản của L quản lý để hiệu chỉnh, hoán đổi thông tin trên phần mềm để lấy các biển số đẹp như ý muốn cấp cho người quen, người thân, bạn bè.

Các bị cáo L và V khai nhận để lấy được biển số đẹp như ý muốn, các bị cáo L hoặc V đã thực hiện bằng cách: Nhập thông tin về loại xe, số khung, số máy phương tiện người dân đến đăng ký bấm lấy số ngẫu nhiên vào hệ thống trước. Khi người dân bấm ra biển số mà L và V không muốn lấy thì cấp cho người dân như bình thường, khi người dân bấm ra biển số đẹp mà L hoặc V muốn lấy thì L hoặc V dùng tài khoản của L để đăng nhập vào hệ thống, điều chỉnh hoán đổi thông tin về loại xe, số khung và số máy thành thông tin của xe cần lấy số đẹp cho người thân, bạn bè. Sau đó nói với người dân (người đã bấm ra số đẹp) là do lỗi mạng và yêu cầu người dân bấm lại để ra số khác và cấp cho người dân. Bằng những cách thực hiện như trên L và V đã tự ý hiệu chỉnh, hoán đổi thông tin trên phần mềm đăng ký xe mà Bộ Công an cấp cho Công an xã A lấy ra được 05 biển số đẹp cấp cho người thân, quen, bạn bè. Cụ thể các biển kiểm soát như sau:

- Đối với biển kiểm soát 95R1-022.79: Vào ngày 05/12/2022, các bị cáo L và V nhập thông tin đăng ký xe mô tô, nhãn hiệu: Honda, số loại: Future F1, số máy JC09E0358005, số khung RLHJC765XNY340885 nhưng khi nhập thông tin đã nhập tên người đăng ký là Phạm H (là bạn của V và L), thực hiện đăng ký lần đầu và bấm ra biển kiểm soát 95R1-022.79. Trong ngày 05/12/2022 biển kiểm

soát 95R1-022.79 được hoán đổi thông tin thành xe mô tô, nhãn hiệu Honda, SH150i, số máy KF42E3015313, số khung RLHKF4213NY204823 và cấp biển kiểm soát 95R1- 022.79 cấp cho xe mô tô, nhãn hiệu Honda, SH 150i của Phạm Văn Út Hai.

- Đối với biển kiểm soát 95R1-022.66: Vào ngày 16/11/2022 nhập thông tin đăng ký xe mô tô, nhãn hiệu SH150i, số máy KF42E3015313, số khung RLHKF4213NY204823 của anh Phạm H nhưng nhập tên người đăng ký là Lê T thực hiện đăng ký lần đầu và bấm ra biển kiểm soát 95R1-022.66. Đến ngày 18/11/2022 biển kiểm soát 95R1-022.66 được hoán đổi cho xe mô tô, nhãn hiệu Honda, SH Mode, số máy JF87E5225681, số khung RLHJF5162LZ013111 (xe của vợ L sử dụng), tên người đăng ký vẫn là Lê T.

- Đối với biển kiểm soát 95R1-022.88: Vào ngày 21/11/2022, nhập thông tin đăng ký xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại SH150i, số máy KF42E3015313, số khung RLHKF4213NY204823 của anh Phạm H, nhưng nhập tên người đăng ký là Huỳnh N thực hiện đăng ký lần đầu và bấm ra biển kiểm soát 95R1-022.88. Đến ngày 22/11/2022 biển kiểm soát 95R1-022.88 được hoán đổi cho xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, số máy C110APE0055409, số khung NC110AP0055409 của Huỳnh N (là vợ của T và T là bạn của L và V). Sau khi được cấp biển số T đã tự nguyện bồi dưỡng cho L và V số tiền 3.000.000đ.

- Đối với biển kiểm soát 95R1-022.22: Khi Cục Cảnh sát giao thông Bộ Công an cấp 100 biển kiểm soát về cho Công an xã A để cấp cho người dân đăng ký xe, trong đó có biển kiểm soát 95R1-022.22, quá trình cấp được khoảng 90 biển kiểm soát vẫn không người dân nào lấy được biển kiểm soát trên nên L và V bàn nhau lấy biển kiểm soát 95R1-022.22 để cấp cho xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Future F1 của L và V hùn tiền mua với giá 40.000.000 đồng, do L và V không đăng ký thường trú ở xã A nên V lấy giấy tờ của ông Trần T1 (cha vợ của V) đứng tên giùm. Sau đó L và V đã hiệu chỉnh thông tin trên phần mềm lấy được biển kiểm soát 95R1-022.22 gắn vào xe chạy cho đẹp, lấy oai với mọi người. Sau khi hiệu chỉnh, hoán đổi thông tin trên phần mềm lấy được biển kiểm soát 95R1-022.22 gắn vào xe chạy khoảng 01 tuần thì nghe người dân bàn tán việc làm công an chạy xe biển số đẹp, sợ bị thừa kiện, khiếu nại nên L và V thống nhất bán lại xe cho anh Nguyễn G ở thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang với giá 70.000.000 đồng, L và V chia nhau tiền lời do bán chênh lệch 30.000.000đ mỗi người được 15.000.000đ để tiêu xài.

- Đối với biển kiểm soát 95R1-024.68 lấy cho xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Super Dream, số máy HA08E1699812, số khung RLHHA080XAY399796 của Đoàn Q (là bạn của L và V), Q có nhờ lấy biển kiểm soát đẹp nên L kêu V sử dụng số tài khoản của L can thiệp vào phần mềm đăng ký xe để lấy ra biển kiểm soát 95R1-024.68 cho xe của Q, do bạn bè chơi chung nên L và V lấy biển kiểm soát không có trao đổi lợi ích vật chất.

Sau khi thực hiện hoán đổi thông tin trên phần mềm đăng ký xe lấy biển số 95R1-024.68 cho Đoàn Q. L và V biết việc làm như trên là vi phạm pháp luật nên đã chấm dứt việc hiệu chỉnh, hoán đổi thông tin để lấy biển số đẹp. Đến tháng 6/2023 khi Thanh tra Bộ Công an kiểm tra phát hiện.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2024/HS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 2, Điều 356, điểm s, v, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Võ L phạm tội “lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo Võ L 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù thời hạn được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 2, Điều 356, điểm s, v, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Lê V phạm tội “lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo Lê V 01 (một) năm tù thời hạn được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Cấm bị cáo Võ L và bị cáo Lê V đảm nhiệm chức vụ liên quan đến hành vi phạm tội trong thời hạn 02 (hai) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/7/2024 các bị cáo Võ L và Lê V kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt xin cho áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ L và Lê V, sửa bản

án sơ thẩm. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và cung cấp thông tin về tin báo tội phạm kịp thời cho cơ quan Công an xử lý được cấp có thẩm quyền xác nhận. Các bị cáo Võ L và Lê V có 3 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chuyển sang hình phạt nhẹ hơn là hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Võ L 14 (mười bốn) tháng; bị cáo Lê V 12 (mười hai) tháng; giao Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú và gia đình theo dõi giám sát, giáo dục các bị cáo. Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: các bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Võ L và Lê V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[2.1] Vào khoảng thời gian từ tháng 11 đến tháng 12 năm 2022 và tháng 01 năm 2023, các bị cáo Võ L và Lê V đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao nhiệm vụ thực hiện việc tiếp nhận và lập thủ tục đăng ký xe cho nhân dân trên địa bàn tại xã A, huyện C, tỉnh Hậu Giang tự ý hiệu chỉnh, hoán đổi thông tin hệ thống phần mềm cấp đổi biển số xe do Bộ Công an quản lý đối với 05 biển số xe mô tô.

[2.2] Với hành vi mà các bị cáo thực hiện đã xâm hại đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Võ L và Lê V về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo điểm b khoản 2 Điều 356 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Võ L và Lê V, Hội đồng xét xử xét thấy:

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s, v, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và tuyên mức hình phạt là phù hợp.

Ngoài ra, trong thời gian được tại ngoại các bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và tích cực trong công tác phòng chống tội

phạm. Cụ thể, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Võ L đã cung cấp thông tin về tin báo tội phạm về các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Lê V đã cung cấp thông tin về tin báo tội phạm về các đối tượng có hành vi đánh bạc. Từ đó, góp phần có hiệu quả vào việc xác minh, điều tra, xử lý tội phạm kịp thời được cơ quan Công an cấp có thẩm quyền xác nhận.

Đồng thời, đơn vị nơi hai bị cáo công tác là Công an xã A có văn bản số 03/CAX ngày 11 tháng 7 năm 2024, xác nhận trong thời gian các bị cáo Võ L và Lê V công tác đã có nhiều đóng góp cho công tác giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương, thành tích tiêu biểu trong các phong trào thi đua, cũng như trong công tác phòng chống dịch Covid 19, đã được cấp có thẩm quyền khen thưởng. Cụ thể: Bị cáo Võ L được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang Hạng Ba số 1077 QĐ/CTN ngày 22 tháng 7 năm 2010; các Giấy khen của Chủ tịch huyện C năm 2019, năm 2022. Đối với bị cáo Lê V được Ban chấp hành Đảng bộ huyện C tặng Giấy khen năm 2015; Chủ tịch huyện C tặng Giấy khen các năm 2016, 2018, 2019, 2021, 2023; Giám đốc Công an tỉnh Hậu Giang tặng Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2022 và tặng các Giấy khen các năm 2016; 2018; 2022; 2023; Ủy ban nhân dân xã A tặng Giấy khen năm 2021.

Xét thấy, các bị cáo được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt các bị cáo hình phạt chính là cải tạo không giam giữ cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Bị cáo Võ L và bị cáo Lê V hiện không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[5] Án phí phúc thẩm: Các bị cáo Võ L và Lê V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ L.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê V.

Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo Võ L và Lê V phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 356; Điều 36; các điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ L 14 (mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lê V 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Võ L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Võ L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Lê V cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Hậu Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Lê V có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Hậu Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Cấm bị cáo Võ L và bị cáo Lê V đảm nhiệm chức vụ liên quan đến hành vi phạm tội trong thời hạn 02 (hai) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt.

3. Bị cáo Võ L và bị cáo Lê V được miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Võ L và Lê V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang (PV06);
- TAND, VKSND, CQĐT,
Chi cục THADS huyện C;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSVA; THS; VP.

Trương Đình Nghệ